

Quan tâm của cha mẹ đến việc học tập của con cái trong độ tuổi học trung học

Trần Quý Long

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

Tóm tắt: Sử dụng số liệu khảo sát đại diện 834 hộ gia đình có trẻ em trong độ tuổi học trung học (10-17 tuổi) trong khuôn khổ đề tài cấp Bộ “Xu hướng biến đổi của đặc điểm gia đình Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế” (KHXXH-GD/16-19/01), bài viết xem xét sự quan tâm của cha mẹ đối với những vấn đề liên quan đến học tập của con cái trên hai khía cạnh là tham gia quyết định và biết rõ về thời gian, kết quả học tập. Kết quả phân tích cho thấy, sự quan tâm của các bậc cha mẹ đối với vấn đề học tập của con cái trong độ tuổi học trung học phụ thuộc vào những đặc điểm của con cái, cha mẹ và hộ gia đình. Nhìn chung, trẻ em ở nhóm tuổi nhỏ hơn, cha mẹ có học vấn và làm công việc chuyên môn, mức sống gia đình cao hơn và cư trú ở khu vực thành thị thì mức độ quan tâm của cha mẹ đối với vấn đề học tập của con cái được thể hiện cao hơn. Ngược lại, trẻ em ở trong gia đình mà cha mẹ có học vấn thấp hơn, nghề nghiệp là nông dân, mức sống thấp hơn và cư trú ở khu vực nông thôn thì khả năng nhận được sự quan tâm của các bậc cha mẹ đối với những vấn đề liên quan đến học tập cũng thấp hơn.

Từ khóa: Trẻ em; Cha mẹ - con cái; Giáo dục trung học; Quan tâm học tập.

Ngày nhận bài: 02/05/2018; ngày chỉnh sửa: 28/05/2018; ngày duyệt đăng: 11/6/2018.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục không chỉ là phương tiện thỏa mãn nhu cầu nhận thức nhằm cải thiện đời sống tinh thần của cá nhân mà còn là phương tiện hữu ích nhằm thay đổi hoàn cảnh sống cả về vật chất và tinh thần, nhất là thay đổi vị trí xã hội trong thực tiễn. Nếu như ở tâm vĩ mô, giáo dục được coi là quốc sách thì trong mỗi gia đình, học vấn cũng được quan tâm đúng mức. Đối với hộ gia đình, giáo dục là một trong những tài sản quan trọng của nguồn vốn con người trong thị trường lao động và nhiều nghiên cứu đã cho thấy những người lao động được giáo dục tốt hơn có mức sinh lợi cao hơn. Xuất phát từ truyền thống hiếu học của người Việt Nam, cha mẹ nào cũng lo cho con học hành đến nơi đến chốn. Việc học hành của con chiếm vị trí số một trong tất cả những mối quan tâm của cha mẹ (Đỗ Hạnh Nga, 2007). Thiếu sự quan tâm của cha mẹ đồng nghĩa với việc học hành của con cái không được coi trọng, đồng thời các chi phí cơ hội được đề cao khi trẻ em có thể đóng góp làm tăng thu nhập cho gia đình thông qua lao động của các em. Những lý do này có thể làm gia tăng khả năng bỏ học của trẻ em, đặc biệt khi trẻ đạt độ tuổi mà sức lao động của các em có giá trị kinh tế (Trần Quý Long, 2017).

Trẻ em trong độ tuổi học trung học (10-17 tuổi) cũng là trẻ em ở nhóm tuổi vị thành niên. Một trong những thay đổi rõ nét của nhóm dân số tuổi vị thành niên là có nhu cầu độc lập với cha mẹ rất cao (Trần Quý Long, 2014). Lứa tuổi học trung học đã có được mức độ trưởng thành đáng kể trong hoạt động học tập. Các em có hứng thú tìm hiểu nội dung kiến thức, khát vọng muốn tìm hiểu và làm một việc gì đó thực sự, đồng thời cũng muốn tự mình xây dựng kết hoạch cho tương lai. Khác với giai đoạn nhỏ tuổi, trẻ em trong độ tuổi học trung học có nhiều mối quan hệ xã hội hơn, sự giao tiếp xã hội cũng nhiều hơn nên việc cha mẹ quan tâm đến vấn đề việc học tập là khía cạnh rất tích cực. Đây là một trong những điểm mấu chốt để cha mẹ có thể gần gũi và giúp đỡ con cái khi gặp phải những vướng mắc, khó khăn xuất hiện trong cuộc sống cũng như trong học tập.

Nghiên cứu này tập trung tìm hiểu sự quan tâm của cha mẹ đối với những vấn đề liên quan đến học tập của trẻ em trong độ tuổi học trung học qua một số chỉ báo như tham gia quyết định (quyết định hoàn toàn, quyết định và hỏi ý kiến con) việc chọn trường lớp, học thêm, và thời gian học ở nhà. Bên cạnh đó, những thông tin về mức độ cha mẹ biết rõ thời gian

biểu ở trường, thời gian học tập ở nhà và kết quả học tập của con cái cũng được đưa vào phân tích.

2. Tổng quan

Sự quan tâm của cha mẹ đối với con cái trong vấn đề học tập đã được thu thập thông tin trong cuộc Điều tra gia đình Việt Nam năm 2006. Việc cha mẹ quan tâm đến học tập của con được xem xét từ các chỉ báo: cha/mẹ tham gia quyết định vào việc chọn trường lớp, thời gian học ở nhà, việc học thêm của trẻ. Kết quả cho thấy, tỷ lệ cha mẹ tham gia quyết định (quyết định hoàn toàn, có trao đổi/hỏi ý kiến trẻ hoặc trẻ quyết định có hỏi ý kiến cha mẹ) đến việc lựa chọn trường lớp cho trẻ em từ 7-14 tuổi là 29,1% và cho vị thành niên 15-17 tuổi là 24,3%. Cha mẹ quan tâm nhiều hơn đến vấn đề học thêm ở cả hai nhóm tuổi 7-14 tuổi (47,4%) và 15-17 tuổi (42,8%). Trong khoảng trên 50% số hộ có trẻ trong độ tuổi đang theo học cần quyết định việc học thêm thì tỷ lệ cha mẹ tham gia quyết định của nhóm 7-14 tuổi là 83,4% và nhóm 15-17 tuổi là 73,8%. Đối với thời gian học ở nhà thì nhóm trẻ nhỏ tuổi được cha mẹ tham gia quyết định nhiều hơn nhóm lớn tuổi (49% so với 26,6%) (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008).

Báo cáo phân tích tình hình trẻ em ở An Giang cho thấy, một số cha mẹ do ít học nên không nhận thức được giá trị lâu dài của giáo dục nên không muốn cho con đi học bất chấp các nỗ lực động viên của chính quyền và nhà trường (Tỉnh An Giang, UNICEF Việt Nam, 2012).

Gia đình có mức thu nhập càng cao thì cha mẹ càng có xu hướng tham gia tham gia quyết định các việc liên quan đến học tập của con cái (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008). Báo cáo phân tích tình hình trẻ em ở Ninh Thuận cho biết, đói nghèo thường xuyên được nêu lên là một trong những lý do chính gây ra việc cho trẻ em nghỉ học tạm thời hoặc bỏ học vĩnh viễn. Cha mẹ hàng ngày mắc bận làm ăn nên không có thời gian quan tâm tới việc học hành của con cái (UBND tỉnh Ninh Thuận, UNICEF Việt Nam, 2012).

Có khác biệt giữa nông thôn và thành thị về sự quan tâm các vấn đề liên quan đến học tập của cha mẹ đối với con cái ở cả hai nhóm tuổi. Nhìn chung các bậc cha mẹ ở đô thị quan tâm đến việc chọn trường lớp và học thêm của trẻ em hơn (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan

khác, 2008). Tương tự, kết quả nghiên cứu tại Ninh Thuận cũng cho thấy, cha mẹ ở các khu vực thành thị vẫn là người đứng ra quyết định thay cho con mình những vấn đề như lựa chọn các môn học ở trường, các hoạt động ngoại khóa và cả những hoạt động vui chơi, giải trí của con cái (UBND tỉnh Ninh Thuận, UNICEF Việt Nam, 2012). Một nghiên cứu gần đây ở Hải Phòng cho thấy, cha mẹ ở khu vực nông thôn có xu hướng cùng tham gia với con cái trong quyết định chọn trường lớp cao hơn so với khu vực ở đô thị (Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, 2016).

Việc quan tâm của cha mẹ đến việc học tập của con cái còn thể hiện ở mức độ thường xuyên biết về thời gian và kết quả học tập của con cái. Điều tra Gia đình Việt Nam năm 2006 cho thấy, tỷ lệ cha mẹ biết về thời gian học tập ở nhà và kết quả học tập rất cao, đặc biệt với nhóm nhỏ tuổi (10-14) đều có tỷ lệ là 93%; sự quan tâm của cha mẹ đối với nhóm tuổi 15-17 có phần giảm đi với tỷ lệ là 77,3% và 78,2% (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008).

Thành phần dân tộc có mối quan hệ với việc cha mẹ biết về thời gian học tập ở nhà và kết quả học tập của con cái. Cha mẹ là người dân tộc Ê đê và Hmông có tỷ lệ biết về thời gian học tập ở nhà và kết quả học tập của con ở cả hai nhóm tuổi đều thấp nhất. Tỷ lệ này cao nhất ở các nhóm dân tộc Kinh, Tày (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008).

Có sự khác biệt đáng kể theo học vấn của cha/mẹ trong việc nắm rõ kết quả học tập và thời gian học tập của con cái. Điều tra gia đình Việt Nam năm 2006 cho thấy, cha mẹ có học vấn từ phổ thông cơ sở trở lên có tỷ lệ thường xuyên biết về việc học cao hơn rõ rệt so với các bậc cha mẹ có học vấn từ tiểu học trở xuống (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008). Một nghiên cứu ở hai tỉnh Bắc Trung bộ cho thấy, cha/mẹ có học vấn càng cao thì càng biết rõ kết quả học tập và thời gian học tập ở trường của con cái ở cả hai nhóm tuổi 10-14 và 15-17. Ví dụ khoảng cách chênh lệch giữa nhóm cha mẹ có học vấn cao nhất và thấp nhất là 1,5 lần (Nguyễn Hữu Minh, 2014).

Nghề nghiệp cha mẹ có mối quan hệ với việc biết rõ kết quả học tập của con cái. Cha mẹ làm công ăn lương có tỷ lệ biết rõ kết quả học tập của con cái với tỷ lệ cao nhất, tỷ lệ này thấp nhất ở nhóm cha mẹ là nông dân (Nguyễn Hữu Minh, 2014).

Hộ gia đình có mức thu nhập càng cao thì tỷ lệ cha mẹ biết về tình hình học tập của trẻ càng cao. Mức chênh lệch giữa nhóm gia đình giàu so với nhóm gia đình nghèo ở nhóm trẻ 7-14 tuổi là từ 12-15 điểm phần trăm và ở nhóm vị thành niên 15-17 tuổi là từ 22-26 điểm phần trăm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008). Tương tự, trong nghiên cứu khảo sát hai tỉnh Bắc Trung bộ, gia đình có mức sống cao hơn thì bố mẹ biết rõ thời gian học tập ở trường và kết quả học tập của con cao hơn ở cả hai nhóm tuổi 10-14 và 15-17 (Nguyễn Hữu Minh, 2014). Đối với thời gian học ở nhà, phân tích số liệu Điều tra gia đình Việt Nam năm 2006 đã chỉ ra rằng, nhóm thu nhập thấp nhất cũng là nhóm có tỷ lệ biết về thời gian con học ở nhà thấp nhất. Tỷ lệ biết về thời gian học của con trong các gia đình mà cha mẹ có học vấn tiểu học trở xuống là thấp hơn đáng kể so với nhóm có trình độ học vấn khác (Trần Thị Vân Anh và cộng sự, 2011).

Cha mẹ ở vùng nông thôn biết rõ về thời gian học tập ở nhà và kết quả học tập của con ở cả hai nhóm tuổi đều thấp hơn so với cha mẹ ở thành thị. Điều tra gia đình Việt Nam năm 2006 cho thấy, cha mẹ ở nông thôn biết về kết quả học tập của con ở nhóm tuổi 7-14 là 92,2% và 75,5% với trẻ ở nhóm tuổi 15-17, trong khi tỷ lệ này ở cha mẹ thành thị là 96,1% so với 85,4% (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008). Nghiên cứu tại Bắc Trung bộ cũng cho thấy kết quả tương tự, tỷ lệ cha/mẹ ở khu vực đô thị biết rõ kết quả học tập cao đáng kể so với cha/mẹ ở nông thôn. Xu hướng này cũng tương tự đối với việc biết rõ thời gian học tập của con (Nguyễn Hữu Minh, 2014). Xét theo vùng, Tây Bắc là vùng có tỷ lệ thấp nhất cha/mẹ thường xuyên biết về vấn đề này của con cái ở cả hai nhóm tuổi (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008).

3. Số liệu

Nghiên cứu được tiến hành dựa trên số liệu khảo sát hộ gia đình của Đề tài cấp Bộ “*Xu hướng biến đổi của đặc điểm gia đình Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế*” (KHXXH-GD/16-19/01). Những thông tin về sự quan tâm của cha mẹ trong vấn đề học tập của con cái được khai thác chủ yếu trong 12 tháng trước cuộc khảo sát của đề tài được thực hiện trong năm 2017. Tổng cộng có 834 hộ gia đình có trẻ em trong độ tuổi 10-17 (sinh từ 2000 đến 2007) đang sống trong hộ gia đình và được phân tích. Tuy nhiên, tùy vào lĩnh vực số lượng này có thể thấp hơn do một số trường

hợp không được đưa vào phân tích do không phù hợp (ví dụ, con cái đã bỏ học hoặc tàn tật thì không có thông tin về việc học thêm).

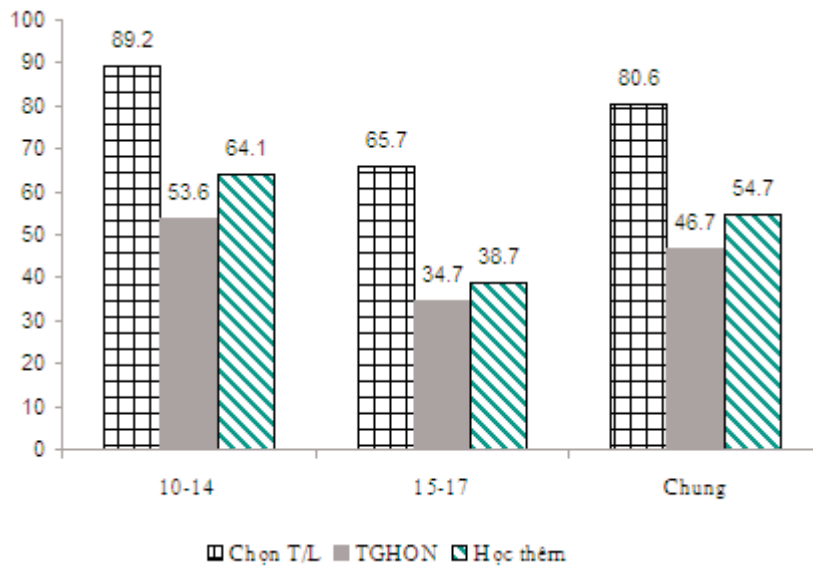
4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Cha mẹ tham gia quyết định việc học tập

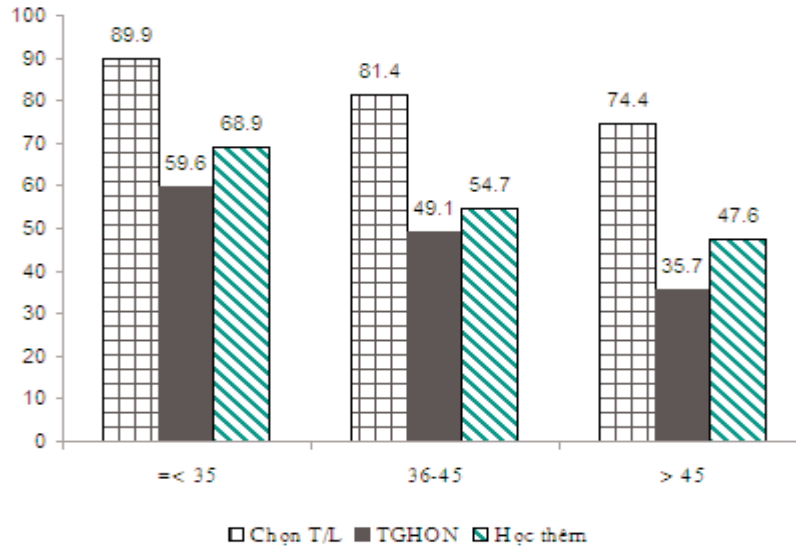
Theo kết quả phân tích số liệu khảo sát, bố mẹ quyết định (quyết định hoàn toàn, quyết định và hỏi ý kiến con) đối với những vấn đề liên quan đến học tập của con cái trong độ tuổi học trung học với tỷ lệ cao nhất là chọn trường lớp (T/L), 80,6%, tiếp theo là học thêm là 54,7% và thời gian học ở nhà (TGHON) 46,7% (Biểu đồ 1).

Không có sự khác biệt theo giới tính của trẻ trong các quyết định của cha mẹ về những vấn đề liên quan đến việc học tập của con cái. Nói cách khác việc quyết định chọn trường lớp, thời gian học ở nhà và học thêm của cha mẹ đối với con trai và con gái là như nhau. Tuy nhiên, tỷ lệ cha mẹ tham gia quyết định những công việc liên quan đến học tập của con cái có mối quan hệ với nhóm tuổi của các em. Con cái ở nhóm tuổi nhỏ hơn được cha mẹ tham gia quyết định việc học tập nhiều hơn. Ví dụ, tỷ lệ cha mẹ

Biểu đồ 1. Cha mẹ tham gia quyết định việc học tập chia theo nhóm tuổi con cái (%)



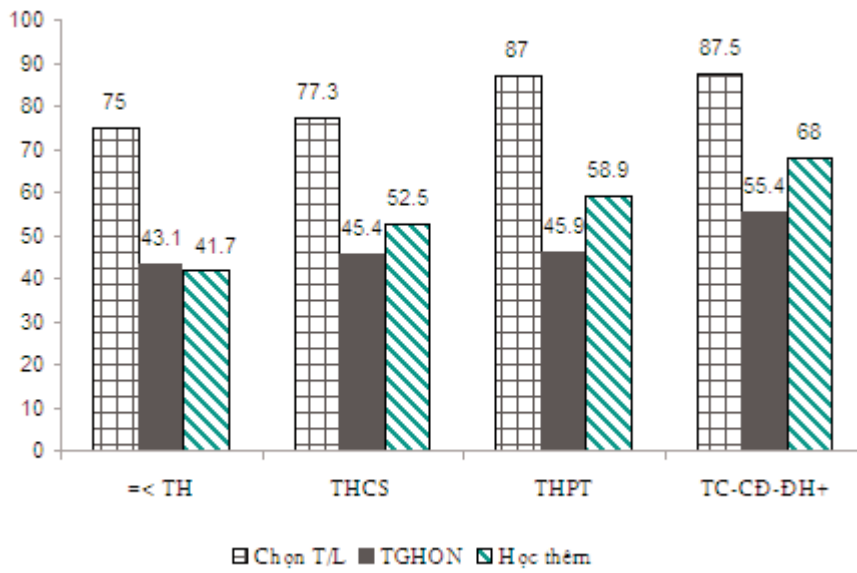
Biểu đồ 2. Quyết định việc học tập của con cái chia theo nhóm tuổi của cha mẹ (%)



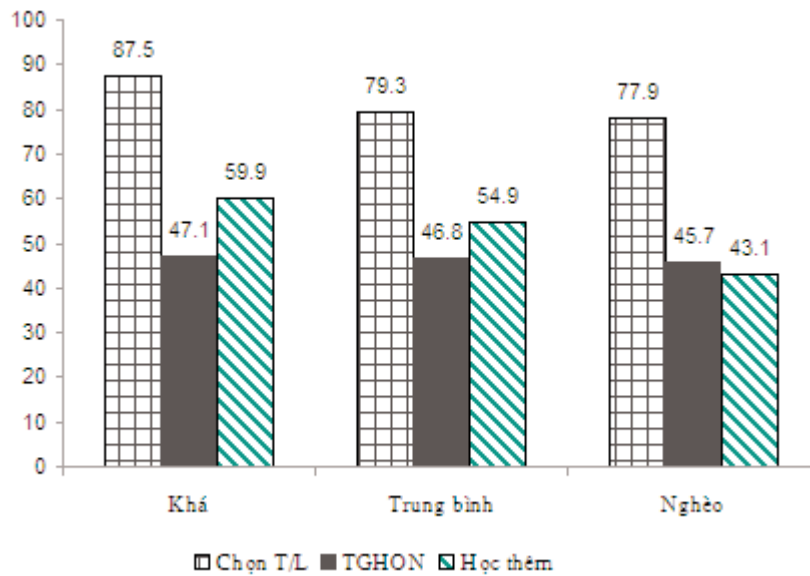
tham gia quyết định việc chọn trường lớp ở nhóm con cái trong nhóm tuổi 10-14 là 89,2%, tỷ lệ này giảm xuống ở mức 65,7% ở nhóm tuổi 15-17 (Biểu đồ 1). Tương tự, tỷ lệ cha mẹ quyết định vấn đề học thêm của con cái là 64,1% ở nhóm 10-14 tuổi, nhưng ở nhóm tuổi 15-17 tỷ lệ này giảm xuống khoảng 10 điểm phần trăm (54,7%).

Việc quyết định những vấn đề liên quan đến học tập của con cái không có khác biệt giữa người bố và người mẹ, nhưng lại có khác biệt theo tuổi của cha mẹ. Các bậc cha mẹ ở nhóm tuổi thấp hơn có tỷ lệ quyết định những vấn đề liên quan đến học tập của con cái hơn. Gần 90% cha mẹ ở nhóm tuổi từ 35 trở xuống quyết định vấn đề chọn trường lớp của con cái nhưng tỷ lệ này ở nhóm 36-45 giảm xuống ở mức 81,4% và ở nhóm trên 45 tuổi là 74,4%. Đối với vấn đề thời gian học ở nhà của con cái, tỷ lệ bố mẹ quyết định tương ứng theo các nhóm tuổi là 59,6%, 39,1%, 35,7% (Biểu đồ 2). Điều này có thể là do bố mẹ ở nhóm tuổi trẻ có sự năng động, mạnh dạn và nhiệt tình hơn nên có sự quan tâm, tham gia quyết định những việc liên quan đến học tập của con cái nhiều hơn.

Biểu đồ 3. Quyết định việc học tập của con cái chia theo học vấn của cha mẹ (%)



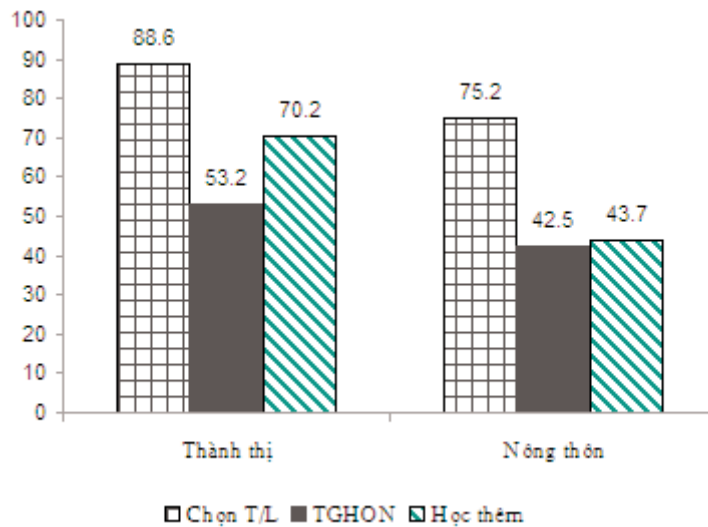
Biểu đồ 4. Cha mẹ quyết định việc học tập của con cái chia theo mức sống (%)



Học vấn của bố mẹ cao hơn thì tỷ lệ quyết định các vấn đề liên quan đến học tập của con cái có xu hướng cao hơn. Theo kết quả phân tích, tỷ lệ cha mẹ có học vấn từ tiểu học trở xuống quyết định vấn đề chọn trường lớp là 75%, tỷ lệ này tăng lên ở mức khoảng 87% ở hai nhóm cha mẹ có học vấn trung học phổ thông và từ trung cấp, cao đẳng trở lên. Đối với vấn đề học thêm, tỷ lệ quyết định của cha mẹ có học vấn từ tiểu học trở xuống là 41,7%, tỷ lệ này tăng lên ở nhóm học vấn trung học cơ sở là 52,5% và đạt mức cao nhất là 68% ở nhóm học vấn trên trung học phổ thông (Biểu đồ 3).

Mối quan hệ giữa mức sống gia đình với tỷ lệ bố mẹ quyết định những vấn đề liên quan đến học tập của con cái có xu hướng là đồng biến. Nghĩa là gia đình có mức sống cao hơn thì bố mẹ có tỷ lệ quyết định cao hơn. Thật vậy, số liệu Biểu đồ 4 cho thấy có 87,5% bố mẹ ở gia đình khá giả quyết định việc chọn trường lớp của con cái, tỷ lệ này giảm xuống ở mức 79,3% ở gia đình có mức sống trung bình và đạt 77,9% ở gia đình có mức sống nghèo. Những tỷ lệ này tương ứng ở vấn đề học thêm của con cái là 59,9%, 54,9% và 43,1%. Có lẽ trong các gia đình có mức sống thấp hơn cha mẹ thường có ít thời gian dành cho con cái vì còn mải lo kiếm sống nên cũng có sự tham gia quyết định việc học tập của con cái hạn chế hơn.

Biểu đồ 5. Cha mẹ quyết định việc học tập của con cái chia theo nơi cư trú (%)



Biểu đồ 5 trình bày kết quả về việc bố mẹ quyết định các vấn đề liên quan đến học tập của con cái chia theo khu vực cư trú. Theo đó, các bậc cha mẹ ở thành thị có tỷ lệ cao hơn các bậc cha mẹ ở nông thôn trong tỷ lệ quyết định các vấn đề liên quan đến học tập của con cái. Cụ thể, nếu như tỷ lệ cha mẹ ở thành thị quyết định việc chọn trường lớp cho con cái là 88,6% thì tỷ lệ này ở khu vực nông thôn là 75,2%. Tương tự, có 70,2% cha mẹ ở khu vực thành thị quyết định việc học thêm của con cái, cao hơn 36,5 điểm phần trăm so với cha mẹ ở nông thôn, 43,7%. Kết quả này cho thấy phù hợp với Điều tra gia đình Việt Nam năm 2006, các bậc cha mẹ ở đô thị tham gia quyết định cao hơn trong chọn trường lớp khoảng 1,7 lần và học thêm khoảng 1,5 lần so với nông thôn (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008).

4.2. Quan tâm đến thời gian và kết quả học tập

Việc quan tâm của cha mẹ đối với việc học tập của con cái trong độ tuổi học trung học còn được thể hiện ở các khía cạnh bao gồm: mức độ biết rõ về thời gian biểu ở trường, thời gian học tập ở nhà và kết quả học tập. Kết quả phân tích số liệu khảo sát cho thấy tỷ lệ bố mẹ biết rõ về thời gian biểu ở trường, thời gian học tập ở nhà và kết quả học tập của con cái lần lượt là 71,5%, 80,1% và 85,5% (Bảng 1).

Không có sự khác biệt về mức độ bố mẹ biết rõ việc học tập của con cái theo giới tính và nhóm tuổi trẻ em. Nghĩa là bố mẹ biết rõ những việc liên quan đến học tập của con trai và con gái và giữa hai nhóm tuổi con cái là như nhau.

Các đặc trưng của bố mẹ có mối quan hệ với việc biết rõ về những vấn đề liên quan đến học tập của con cái. Theo đó, người mẹ có xu hướng quan tâm đến việc học tập của con cái khi biết rõ hơn người bố về thời gian và kết quả học tập của con cái. Nếu như có 65,3% người bố biết rõ thời gian học tập của con ở trường thì tỷ lệ này ở người mẹ cao hơn 11 điểm phần trăm, 76,3%. Tỷ lệ người mẹ biết rõ kết quả học tập của con cái cũng cao hơn so với người bố khoảng 7 điểm phần trăm. Kết quả này cho thấy, có thể do sự phân công lao động và người mẹ phải chịu trách nhiệm quan tâm chăm sóc con cái trong đó có vấn đề học tập. Ngoài ra, người mẹ thường có mối quan hệ gắn bó, gần gũi với con cái hơn vì thế mà sự quan tâm cũng được thể hiện nhiều hơn.

Những bậc cha mẹ là người dân tộc thiểu số biết rõ những vấn đề liên

Bảng 1. Tỷ lệ cha mẹ biết rõ thời gian và kết quả học tập của con cái chia theo một số đặc trưng (%)

	Thời gian học ở trường	Thời gian học ở nhà	Kết quả học tập
Giới tính trẻ em			
Nam	69,2	80,9	86,2
Nữ	74,0	79,2	90,9
Tuổi trẻ em			
10-14	72,9	81,1	89,6
15-17	69,1	78,3	86,4
Giới tính bố mẹ	***		***
Nam	65,3	77,6	84,3
Nữ	76,3	82,0	91,7
Dân tộc của bố mẹ	***	***	***
Dân tộc thiểu số	54,6	66,0	70,8
Kinh	73,9	82,1	90,9
Học vấn bố mẹ	***	***	***
Tiểu học	51,9	64,9	78,4
Trung học cơ sở	68,5	83,7	89,0
Trung học phổ thông	84,4	84,4	91,9
Cao đẳng, đại học trở lên	86,9	83,1	94,6
Nghề nghiệp bố mẹ	***		
Ăn lương	78,9	82,6	90,7
Dịch vụ và Tiểu thủ công nghiệp	71,4	78,6	90,1
Nông dân	64,7	80,1	84,8
Không làm việc	71,8	74,4	87,2
Mức sống	***	***	***
Khá	79,1	79,3	90,6
Trung bình	72,1	82,1	89,4
Nghèo	56,5	68,5	79,3
Khu vực sống	***		***
Đô thị	81,6	80,3	93,2
Nông thôn	65,0	79,9	85,4
Chung	71,5	80,1	85,5

Ghi chú: Mức ý nghĩa thống kê * $p < 0,1$; ** $p < 0,05$; *** $p < 0,01$

quan đến học tập của con cái thấp hơn cha mẹ người Kinh. Ngay thời gian học ở nhà của con cái là việc dễ nắm bắt nhưng tỷ lệ cha mẹ là người dân tộc thiểu số biết rõ vấn đề này thấp hơn 12 điểm phần trăm so với cha mẹ người Kinh, là 66% so với 82,1%. Việc biết rõ về kết quả học tập của con cái lại có khoảng cách xa hơn giữa cha mẹ người Kinh và người dân tộc thiểu số. Cha mẹ người Kinh biết rõ kết quả học tập của con cái là 90,9%, cao hơn 20,1 điểm phần trăm so với cha mẹ người dân tộc thiểu số, 70,8%. Qua đó cho thấy, cha mẹ người dân tộc thiểu số ít có sự quan tâm hơn đến việc học tập của con cái thông qua việc biết rõ thời gian và kết quả học tập. Sự quan tâm của cha mẹ người dân tộc thiểu số đối với việc học tập của con cái ít hơn có thể là do hạn chế về nhận thức hoặc do chi phí cơ hội, điều kiện kinh tế khó khăn.

Học vấn của cha mẹ cao hơn thì việc biết rõ thời gian và kết quả học tập của con cái có tỷ lệ cao hơn. Ví dụ, 51,9% bố mẹ có học vấn tiểu học trở xuống biết rõ thời gian học ở trường của con cái, tỷ lệ này tăng lên ở mức 68,5% trong nhóm bố mẹ có học vấn trung học cơ sở và đạt mức 84,4% và 86,9% ở nhóm bố mẹ có học vấn trung học phổ thông và trên trung học phổ thông. Đối với kết quả học tập của con cái, tỷ lệ bố mẹ có học vấn từ tiểu học trở xuống biết rõ là 74,8%, tỷ lệ này tăng lên ở 89% của nhóm có học vấn trung học phổ thông và đạt 94,6% ở nhóm có học vấn 94,6%. Điều này đặt ra vấn đề cần tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền, phổ biến trách nhiệm quan tâm, gần gũi, chăm sóc giáo dục con cái vị thành niên đối với các bậc cha mẹ, nhất là những bậc cha mẹ có học vấn thấp, không có điều kiện tiếp cận với kiến thức, thông tin do hạn chế về học vấn.

Nghề nghiệp cha mẹ có mối quan hệ với việc biết rõ thời gian và kết quả học tập của con cái, đặc biệt là thời gian học ở trường. Cha mẹ có nghề nghiệp là làm công ăn lương biết rõ thời gian học tập ở trường của con cái cao nhất, 78,9%, tỷ lệ này tương đương ở nhóm buôn bán/dịch vụ và không làm việc, khoảng 71% và thấp nhất ở nhóm nông dân, 64%. Kết quả này cho thấy, các bậc cha mẹ là nông dân có ít điều kiện để quan tâm, nắm bắt việc học hành của con cái do những ảnh hưởng của tính chất nghề nghiệp của cha mẹ.

Tỷ lệ cha mẹ biết rõ những vấn đề liên quan đến học tập của con cái cao hơn khi có mức sống cao hơn. Nếu như có 79,1% cha mẹ có mức sống

khá biết rõ thời gian học ở trường của con cái thì tỷ lệ này giảm xuống ở mức 72,1% của nhóm có mức sống trung bình và đạt 56,5% ở nhóm có mức sống nghèo. Qua đó cho thấy, những người có mức sống khá giả hơn có điều kiện quan tâm đến việc học hành của con cái hơn, có thể họ không bị chi phí cơ hội của việc kiếm sống ảnh hưởng đến sự quan tâm, tìm hiểu việc học hành của con cái.

Cha mẹ ở vùng nông thôn có xu hướng biết về thời gian học tập và kết quả học tập của con cái đều thấp hơn so với cha mẹ ở thành thị. Ví dụ, cha mẹ ở nông thôn biết rõ về thời gian học tập ở trường của con cái là 65%, thấp hơn 16,6 điểm phần trăm so với cha mẹ ở khu vực thành thị, 81,6%. Tương tự, cha mẹ ở nông thôn biết rõ kết quả học tập của con cái thấp hơn khoảng 8 điểm phần trăm so với cha mẹ ở thành thị, 85,4% so với 93,2%. Điều này cho thấy, cha mẹ ở nông thôn dù làm nông nghiệp hay không thì vẫn có tỷ lệ biết rõ thời gian và kết quả học tập của con cái, qua đó phản ánh tình trạng vất vả của công việc cũng như sự hạn chế trong nhận thức của cha mẹ trong vấn đề học tập của con cái. Bên cạnh đó, có lẽ yếu tố thời gian là sự cản trở lớn đối với các bậc cha mẹ ở khu vực nông thôn trong việc quan tâm đến con cái do bận rộn với công việc làm ăn.

5. Kết luận

Những phân tích ở trên cho thấy, cha mẹ có sự quan tâm đối với vấn đề học tập của con cái trong lứa tuổi học trung học. Sự quan tâm này không chỉ thể hiện tình yêu thương mà còn phản ánh một phần tinh thần dân chủ trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái. Điều này được thể hiện ở tỷ lệ con cái tự quyết định một số vấn đề liên quan đến học tập khá cao như học thêm, thời gian học ở nhà.

Sự quan tâm của các bậc cha mẹ đối với vấn đề học tập của con cái trong độ tuổi học trung học phụ thuộc vào những đặc điểm của con cái, cha mẹ và hộ gia đình. Nhìn chung, trẻ em ở nhóm tuổi nhỏ hơn, cha mẹ có học vấn và làm công việc chuyên môn, mức sống gia đình cao hơn và cư trú ở khu vực thành thị thì mức độ quan tâm của cha mẹ đối với vấn đề học tập của con cái được thể hiện cao hơn. Ngược lại, kết quả phân tích cũng cho thấy trẻ em ở trong gia đình mà cha mẹ có học vấn thấp hơn, nghề nghiệp là nông dân, mức sống thấp hơn và cư trú ở khu vực nông thôn thì có khả năng nhận được sự quan tâm của các bậc cha mẹ đối với những vấn đề liên quan đến học tập cũng thấp hơn. Nếu như không có sự

quan tâm của các bậc cha mẹ với những gắn kết tình cảm, gần gũi thì sẽ khó giúp trẻ em trong độ tuổi học trung học cảm thấy tự tin, phát triển tính năng động và linh hoạt cần thiết để giải quyết những thách thức trong vấn đề học tập.■

Chú thích

⁽¹⁾ Bài viết là sản phẩm của Đề tài cấp Bộ trọng điểm “Xu hướng biến đổi của đặc điểm gia đình Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế” (KHXXH-GĐ/16-19/01). Đề tài thuộc Chương trình “Nghiên cứu, đánh giá tổng thể về gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế” của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Tài liệu trích dẫn

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thống kê, UNICEF, Viện Gia đình và Giới. 2008. Kết quả Điều tra gia đình Việt Nam năm 2006. Hà Nội.
- Đỗ Hạnh Nga. 2007. “Xung đột tâm lý giữa cha mẹ và con lứa tuổi trung học cơ sở”. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 2, tr. 68-75.
- Nguyễn Hữu Minh. 2014. *Các quan hệ gia đình ở khu vực Bắc Trung bộ trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập*. Báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ 2013-2014. Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Hà Nội.
- Tỉnh An Giang, UNICEF Việt Nam. 2012. *Phân tích tình hình trẻ em ở An Giang*.
- Trần Quý Long. 2014. “Sự quan tâm của cha mẹ đối với con cái vị thành niên trong đời sống tâm lý, tình cảm ở khu vực Bắc Trung bộ”. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 5, tr. 84-93.
- Trần Quý Long. 2017. *Khác biệt xã hội trong tiếp cận giáo dục của trẻ em*. Đề tài cấp cơ sở. Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Hà Nội.
- Trần Thị Vân Anh, Nguyễn Hữu Minh, Hà Thị Minh Khương. 2011. “Quan hệ cha mẹ và con cái chưa trưởng thành”. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Viện Gia đình và Giới, UNICEF Việt Nam (Chủ biên). *Các mối quan hệ trong gia đình Việt Nam (Một số kết quả phân tích sâu Điều tra Gia đình Việt Nam 2006)*, Hà Nội.
- UBND tỉnh Ninh Thuận. UNICEF Việt Nam. 2012. *Phân tích tình hình trẻ em tỉnh Ninh Thuận*.
- Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới. 2016. *Quyền trẻ em trong gia đình ở Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp từ 10 đến 17 tuổi*. Nhiệm vụ khoa học cấp bộ, Hà Nội.